

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho Sở Công Thương giải quyết một số thủ tục hành chính

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Báo cáo số 2405/BC-SCT ngày 31/12/2021 về kết quả thực hiện phân cấp trong quản lý nhà nước năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Công Thương giải quyết 21 thủ tục hành chính (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính được ủy quyền theo đúng quy định và được phép sử dụng con dấu của Sở Công Thương để thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

Thời gian thực hiện ủy quyền: kể từ ngày ký Quyết định này cho đến khi có văn bản khác thay thế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, TTPVHCC, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Lê Trí Thanh



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN CHO SỞ CÔNG THƯƠNG GIẢI QUYẾT

1. Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương.
4. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương.
5. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.
6. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.
7. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.
8. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.
9. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.
10. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.
11. Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.
12. Phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.
13. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.
14. Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện.
15. Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện.
16. Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện.

17. Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích từ 210 m³ đến dưới 5.000 m³.

18. Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000 m³.

19. Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000 m³.

20. Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam – Lào.

21. Lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.